

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2017/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 79/TTr-SXD ngày 16/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 và Công văn số 995/UBND-KTN ngày 16/3/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,

thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Thu

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán
xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2017/QĐ-UBND
ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định này quy định về phân cấp, ủy quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Các nội dung khác không được quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chi tiết về phân loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: UBND các xã, thị trấn, phường thuộc huyện, thị xã, thành phố.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện: Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thị xã, thành phố hoặc phòng Kinh tế Hạ tầng thuộc UBND huyện.

5. Sở quản lý công trình chuyên ngành: Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (sau đây gọi là Luật Xây dựng) của các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành, các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện), cụ thể:

a) Sở Xây dựng: Chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

b) Sở Giao thông vận tải: Chủ trì thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình giao thông.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Sở Công Thương: Chủ trì thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác (nếu có) của dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành, các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện).

4. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình triển khai trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các dự án do Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

5. Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng đối với các dự án có nguồn vốn thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp huyện và các dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương do cấp huyện làm

chủ đầu tư (trừ phần thiết kế công nghệ). Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm định các nội dung khác (nếu có) của dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư và làm chủ đầu tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 58 Luật Xây dựng đối với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành, các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác (nếu có) của dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng; chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hoá, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng không quyết định đến mục tiêu đầu tư và có giá trị chi phí xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý; chủ trì thẩm định toàn bộ dự án đối với các dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ vốn ngân sách nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

4. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C được đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các dự án do Sở, ngành và UBND cấp huyện làm chủ đầu tư).

5. Phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Phân cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hoá, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng không quyết định đến mục tiêu đầu tư và có giá trị chi phí xây dựng dưới 05 tỷ đồng do cấp huyện quản lý; chủ trì thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ vốn ngân sách nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng do UBND cấp huyện quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án PPP

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần

thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị đầu mối) có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác (nếu có) của các dự án do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành).

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn khác

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành và các dự án ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có) của các dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình từ cấp II, cấp III xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình tôn giáo).

4. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện.

Điều 7. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách được quy định tại Khoản 1 Điều 61 của Luật Xây dựng. Người quyết định đầu tư quyết định đối với các nội dung điều chỉnh liên quan đến mục tiêu, quy mô đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn sử dụng.

Chủ đầu tư phải có văn bản đề nghị người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án, trong đó cần làm rõ lý do, nội dung, phạm vi điều chỉnh

và đề xuất giải pháp thực hiện; trình tự, thủ tục thực hiện việc điều chỉnh dự án theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

2. Việc điều chỉnh dự án sử dụng vốn khác do người quyết định đầu tư quyết định trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch, an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ, quốc phòng, an ninh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Trường hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh làm tăng, giảm quy mô (nhóm) dự án thì việc quản lý dự án vẫn thực hiện theo quy mô (nhóm) dự án đã được phê duyệt trước khi điều chỉnh.

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) UBND tỉnh phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án đã ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và UBND cấp huyện); sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và kết quả thẩm định thiết kế công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (nếu có), Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung khác của dự án và tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt dự án.

b) Ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt dự án đầu tư nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai sau khi có kết quả thẩm định đối với các dự án đầu tư xây dựng được HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý, danh mục theo thông báo của UBND tỉnh, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, văn bản thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn, sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và kết quả thẩm định thiết kế công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ (nếu có).

d) Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án đầu tư có nguồn vốn thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND và UBND cấp huyện theo Luật Đầu tư công. Ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt các dự án đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, theo thông báo danh mục đầu tư của UBND tỉnh, quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, văn bản thẩm định nguồn vốn và khả năng của Bộ, ngành, Trung ương, mức hỗ trợ của UBND tỉnh; sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chủ trì thẩm định các nội dung khác của dự án và tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND huyện phê duyệt.

2. Đối với dự án PPP:

UBND tỉnh phê duyệt dự án PPP do cấp tỉnh quản lý; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp tổ chức thẩm định dự án và tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt dự án.

3. Đối với các dự án sử dụng vốn khác:

Người quyết định đầu tư quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật, sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, kết quả thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có).

Chương III

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ, DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 9. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình do các Sở, ngành làm chủ đầu tư).

Điều 10. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng và chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng và chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình do các Sở, ngành làm chủ đầu tư).

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có).

4. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình xây dựng lưới điện trung áp và các công trình còn lại (trừ các công trình quy

định tại Khoản 1, 2 Điều này và công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành).

Điều 11. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn khác

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành và các công trình ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai (trừ các công trình tôn giáo).

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có).

4. Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại (trừ các công trình quy định tại Khoản 1, 2 Điều này và công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình chuyên ngành).

Điều 12. Điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Các trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Xây dựng và Điều 11 của Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Người quyết định đầu tư quyết định việc điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng. Các trường hợp điều chỉnh khác do chủ đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình. Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo người quyết định đầu tư về nội dung điều chỉnh thiết kế xây dựng do mình quyết định thực hiện.

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong các trường hợp:

a) Điều chỉnh thiết kế xây dựng do có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực (trừ trường hợp làm tăng tính an toàn cho công trình) và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình do việc điều chỉnh dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư phê duyệt.

4. Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của chủ đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều này và không thuộc trường hợp phải thẩm định theo quy định tại Khoản 3 Điều này, trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở để xem xét, phê duyệt.

5. Việc phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình điều chỉnh của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư gồm những nội dung được điều chỉnh hoặc toàn bộ nội dung của thiết kế, dự toán xây dựng công trình sau khi điều chỉnh. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh do mình quyết định điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước) đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước) đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công bố trí cho Ban Quản lý hàng năm đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai làm chủ đầu tư.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước) đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước) đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư triển khai trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai do Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai làm chủ đầu tư.

3. Đối với dự án theo hình thức PPP:

Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 3 bước), chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế 2 bước).

4. Đối với các dự án sử dụng vốn khác:

Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

Các dự án đầu tư, thiết kế, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại, các công việc tiếp theo thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và Quy định này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và trình công bố thủ tục hành chính về quy trình thẩm định dự án, thiết kế - dự toán công trình theo chuyên ngành quản lý theo đúng quy định hiện hành.

3. Các Sở quản lý công trình chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình gửi về Sở Xây dựng trong 05 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo để tổng hợp, lập dự thảo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng. Mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục số 2, Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo Quý về công tác thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng trong 10 ngày đầu tiên của Quý tiếp theo.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Văn Thu